

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

**TCVN 5415 : 1991
ST SEV 1029 : 1978**

**HỘP GIẢM TỐC BÁNH RĂNG THÔNG DỤNG –
CHIỀU CAO TRỤC**

*Gear reducer for general purpose
the height of axit*

HÀ NỘI - 2008

Lời nói đầu

TCVN 5415 : 1991 phù hợp với ST SEV 1029 : 1978.

TCVN 5415 : 1991 do Viện nghiên cứu máy - Bộ Công nghiệp nặng biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành.

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Hộp giảm tốc bánh răng thông dụng – Chiều cao trục

*Gear reducer for general purpose –
the height of axit*

1 Tiêu chuẩn này qui định giá trị danh nghĩa và sai lệch giới hạn chiều cao tâm trục cho các loại hộp giảm tốc, bánh răng thông dụng có trục chạm bố trí song song với mặt phẳng tựa của hộp giảm tốc

2 Chiều cao tâm trục là khoảng cách từ đường tâm trục chạm tới mặt phẳng tựa của hộp giảm tốc

3 Giá trị danh nghĩa chiều cao tâm trục phải phù hợp với chỉ dẫn trong Bảng 1

Bảng 1

Dãy 1	Dãy 2	Dãy 3	Dãy 1	Dãy 2	Dãy 3
25	25	25	-	-	132
-	-	26	-	140	140
-	28	28	-	-	150
-	-	30	160	160	160
32	32	32	-	-	170
-	-	34	-	180	180
-	36	36	-	-	190
-	-	38	200	200	200
40	40	40	-	-	202
-	-	42	-	225	225
-	45	45	-	-	236
-	-	48	250	250	250
50	50	50	-	-	265
-	-	53	-	280	280
-	56	56	-	-	300
-	-	60	315	315	315

Dãy 1	Dãy 2	Dãy 3	Dãy 1	Dãy 2	Dãy 3
63	63	63	-	-	335
-	-	67	-	355	355
-	71	71	-	-	375
-	-	75	400	400	400
80	80	80	-	-	425
-	-	83	-	450	450
-	90	90	-	-	475
-	-	95	500	500	500
100	100	100	-	-	530
-	-	106	-	560	560
-	112	112	-	-	600
-	-	118	630	630	630
125	125	125	-	-	670
-	-			710	710
-	-	750	-	1120	1120
800	800	800	-	-	1180
-	-	850	1250	1250	1250
-	900	900	-	-	1320
-	-	950	-	1400	1400
1000	1000	1000	-	-	1500
-	-	1060	1600	1600	1600

CHÚ THÍCH : Ưu tiên sử dụng dãy 1

4 Sai lệch giới hạn chiều cao tâm trục không được vượt quá các trị số cho trong Bảng 2

Bảng 2

Chiều cao trục	Sai lệch giới hạn
Đến 50	0
	-0,4
Trên 50 đến 250	0
	-0,5
Trên 250 đến 630	0
	-1,0
Trên 630 đến 1000	0
	-1,5
Trên 1000	0
	-2,0